

Số: 101/2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 188/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền; đồng thời quy định trách nhiệm và tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

- Học sinh học trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền;
- Trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền;
- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân xã biên giới đất liền và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền

1. Danh mục đồ dùng cá nhân và học phẩm trang cấp mỗi năm học

a) Cấp Tiểu học: Quần áo đồng phục (mùa đông, mùa hè), cặp sách hoặc ba lô học sinh, vở viết, giấy kiểm tra, giấy nháp kiểm tra, giấy màu thủ công, bút mực hoặc bút bi, bút chì, tẩy, giấy vẽ, bút màu, hộp đựng bút màu, bộ com pa, thước đo độ, kéo, thước kẻ 30 cm, hồ dán, nhãn vở, gọt bút chì, bảng con, bút viết bảng, bộ đồ dùng học Toán và Tiếng Việt, đất nặn.

b) Cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông: Quần áo đồng phục (mùa đông, mùa hè), cặp sách hoặc ba lô học sinh, vở viết, giấy kiểm tra, giấy nháp kiểm tra, giấy màu, bút bi, bút chì, tẩy, giấy vẽ, bút màu, hộp đựng bút màu, bộ

com pa, thước đo độ, kéo, thước kẻ 30 cm, nhãn vở, gọt bút chì, bộ dụng cụ học tập môn Khoa học tự nhiên, máy tính cầm tay.

2. Danh mục đồ dùng cá nhân và học phẩm trang cấp một lần mỗi cấp học

Chăn (mùa đông, mùa hè), màn, chiếu, đệm, gối, túi đựng quần áo hoặc ba lô, ô che nắng, mưa, ghế nhựa, xô đựng nước, chậu nhựa, móc phơi quần áo, bình đựng nước uống, cốc nhựa đựng nước, khăn mặt, bàn chải đánh răng, dép đi trong nhà.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Hằng năm, căn cứ kế hoạch tuyển sinh và số lượng học sinh thực tế của các trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm, bố trí và quyết toán nguồn ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra công tác mua sắm, quản lý, trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh tại các trường phổ thông nội trú xã biên giới đất liền.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thẩm định dự toán kinh phí thực hiện trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các xã biên giới đất liền

a) Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này tới các trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.

b) Hằng năm, căn cứ kế hoạch tuyển sinh và số lượng học sinh thực tế của các trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý để phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm, bố trí và quyết toán nguồn ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Tổ chức kiểm tra, công tác mua sắm, quản lý, trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh tại các trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

4. Trường phổ thông nội trú tại xã biên giới đất liền

a) Các trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý của cấp xã lập dự toán kinh phí theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp làm căn cứ xác định, bố trí dự toán kinh phí của năm kế hoạch.

b) Các trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh lập dự toán kinh phí theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp

gửi cơ quan tài chính cùng cấp làm căn cứ xác định, bố trí dự toán kinh phí của năm kế hoạch.

c) Hằng năm, trên cơ sở danh mục đồ dùng đã cấp cho học sinh, thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm phù hợp tình hình, nhu cầu thực tế. Thực hiện quy trình mua sắm, cấp phát cho học sinh bảo đảm chất lượng, đầy đủ số lượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Lập sổ sách theo dõi, lưu trữ hồ sơ cấp phát, thực hiện công khai chế độ đến từng học sinh, phụ huynh và quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các bộ: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; Dân tộc và Tôn giáo; Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh Tuyên Quang;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Ngọc Hà